TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST.
Ngày: 22-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Đức Chung.**

2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đường Hạc Vương Dung –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Duy Tình** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 20/7/1979 tại Bắc Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 10/12/1978 tại Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Duy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị TH; Bị cáo có chồng tên Đỗ Văn C, sinh năm 1975.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* **Công ty Cổ phần Công trình Giao thông SG.**

Địa chỉ: Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường BT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu VTGT.**

Địa chỉ: Phường C, quận Q, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là tài xế lái xe của Công ty VTGT. Lúc 20 giờ ngày 13/7/2018 Q điều khiển xe ô tô chở nhựa đường đi giao cho anh Nguyễn Chí T (là nhân viên Công ty Cổ phần Giao thông SG) đang thi công tại Quốc lộ N, xã P, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi anh T kiểm tra phiếu cân là 24.350kg (trong đó trọng lượng xe là 13.330kg, trọng lượng nhựa đường là 11.020kg) và kiểm tra xe bồn thấy kẹp chì của Công ty vẫn còn nguyên, anh T nói Q bơm nhựa đường vào xe công trình để thi công trải nhựa đường. Trong quá trình thi công, xe bồn của Nguyễn Văn P đến giao thêm 6.010kg nhựa đường theo yêu cầu của anh T trước đó, sau khi anh T cho xe của tài xế P cân xe và hàng đã yêu cầu anh P bơm số nhựa đường vào trong xe bồn của Q là 5.740kg, số nhựa đường còn lại anh T ký trả lại phía Công ty VTGT nên anh P điều khiển xe bồn về trước. Đến khoảng 01 giờ 20 ngày 14/07/2018 sau khi anh

T làm xong công trình đã yêu cầu Q về trạm cân KP thuộc ấp S, xã TN, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh để cân lại xe và hàng nhằm xác định số hàng đã sử dụng. Q điều khiển xe bồn vào vị trí cân, Q nhìn thấy đồng hồ cân trọng lượng của xe và hàng hơn 15 tấn, lợi dụng lúc anh T không để ý Q điều khiển xe bồn chạy lên một đoạn, làm cho bánh xe trước của xe bồn lấn ra ngoài mặt bàn cân khoảng 21cm. Lúc này Q nhìn lại đồng hồ cân thấy trọng lượng giảm xuống 14.110kg, như vậy Q đã trộm cắp của anh T số lượng nhựa đường là khoảng hơn 1.000kg. Sau khi anh T kiểm tra cân xe hàng xong, thấy trọng lượng lúc đầu là 24.570kg trừ cho trọng lượng xe và hàng còn lại sau khi thi công là 14.110kg, được số lượng nhựa đường đã sử dụng là 10.460kg. Trên biên bản giao nhận hàng hóa thể hiện Q đi giao cho anh T số nhựa đường là 11.020kg, anh T chỉ sử dụng hết số nhựa đường để thi công là 10.460kg, sau khi trừ ra còn lại nhựa đường trong xe là 560kg, anh T không sử dụng nên trả về Công ty VTGT. Q ký nhận xong điều khiển xe bồn trở về Công ty, Q biết trong xe bồn còn có số lượng hơn 1.000kg nhựa đường mà Q đã trộm được của anh T trước đó. Trên đường chạy về Công ty Q điện thoại cho Đỗ Thị Kim L để hỏi bán số hàng này, L đồng ý mua và chỉ đường cho Q đến kho bãi của L tại ấp B, xã PT, huyện T, tỉnh Đồng Nai để mua hàng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày Q điều khiển xe bồn đến gặp L tại bãi thu mua, Q bơm nhựa đường từ trong xe bồn của mình vào trong 06 thùng phi do Liên chuẩn bị trước. Tổng cộng Q bán cho L trọng lượng 1.260kg. Sau khi mua nhựa đường từ Q xong L hẹn 03 ngày sau thanh toán tiền, khi Q vừa lên xe bồn chạy ra ngoài thì bị lực lượng Công an huyện Long Thành phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Đỗ Thị Kim L khai nhận: Trong quá trình buôn bán cà phê thì L nảy sinh ý định thu mua nhựa đường của các tài xế xe bồn với giá 3.300 đồng một kg và bán lại cho người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.700 đồng một kg. Từ ngày 11/7/2018 đến ngày 13/07/2018 L mua của các tài xế xe bồn (các tài xế L không nhớ rõ họ tên) khoảng 21 thùng phi có trọng lượng 4.200kg với tổng số tiền 13.690.000 đồng. L biết số nhựa đường của Q không có hóa đơn, chứng từ là tài sản do Q phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL.ĐGTSTT ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: Tổng trọng lượng nhựa đường 1.260kg đựng trong 06 thùng phi bằng sắt trị giá 13.167.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 06 thùng phi sắt chứa nhựa đường có trọng lượng 1.260kg, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho đại điện Công ty Cổ phần Giao thông SG là anh Nguyễn Chí T.

- 21 thùng phi chứa nhựa đường do L mua của các tài xế từ ngày 11/07/2018 đến ngày 13/07/2018 không rõ nguồn gốc, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSLT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Đỗ Thị Kim L về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Q từ 08 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 06 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 20 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại điện Công ty Cổ phần Giao thông SG là anh Nguyễn Chí T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với 21 thùng phi chứa nhựa đường do L mua của các tài xế từ ngày 11/07/2018 đến ngày 13/07/2018 không rõ nguồn gốc, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện bị hại đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai của bị hại đã có đầy đủ

trong hồ sơ vụ án, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong; Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Thị Kim L khai nhận: Lúc 01 giờ 30 giờ ngày 14/07/2018 Nguyễn Văn Q sau khi giao hàng cho Nguyễn Chí T để thi công công trình tại ấp S, xã TN, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, Q đã lợi dụng sơ hở của anh T và điều khiển xe ô tô bồn chạy lệch ra ngoài bàn cân nhằm lén lút chiếm đoạt của anh T số nhựa đường 1.260kg với tổng giá trị là 13.167.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số nhựa đường, Q điều khiển xe bồn chở số lượng nhựa đường vừa trộm cắp về bán cho Đỗ Thị Kim L tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai với giá 3.900.000 đồng. L biết số lượng nhựa đường Q bán cho L là tài sản do Q phạm tội mà có nhưng vẫn mua để kiếm tiền lời.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Kim L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo L tuy không hứa hẹn trước, biết rõ 6 thùng phi sắt chứa nhựa đường là tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có nhưng do vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do

phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo Q được hưởng án treo, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo L cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại điện Công ty Cổ phần Giao thông SG là anh Nguyễn Chí T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 21 thùng phi chứa nhựa đường do L mua của các tài xế từ ngày 11/07/2018 đến ngày 13/07/2018 không rõ nguồn gốc.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 22/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị Kim L** phạm tội ***"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"***.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Kim L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 21 thùng phi chứa nhựa đường do bị cáo L mua của các tài xế từ ngày 11/07/2018 đến ngày 13/07/2018 không rõ nguồn gốc. Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Thị Kim L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành (1);
- VKSND T.Đồng Nai (1);
- NTGCA H.Long Thành (2);
- CQĐT CA H.Long Thành (1);
- CCTHA H.Long Thành (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- TAND T.Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QL,NV liên quan (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Liêm